

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐA VĂN HÓA ỨC ĐẾN VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA THỔ DÂN ỨC HIỆN NAY

Trần Cao Bội Ngọc

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Ngày nay đa số thổ dân không còn sống trong môi trường nguyên thủy của họ như ngày xa xưa nữa, mà họ đang sống trong một xã hội đa văn hoá với nền văn hoá chủ đạo của người phương Tây. Trong quá khứ, chính sách đồng hoá, chính sách diệt tộc, chính sách nước Úc trắng đã làm thổ dân đã phần nào mất đi nền văn hoá của mình. Thế hệ trẻ ngày nay có xu hướng, hướng đến lối sống, cách sống, nói chung là văn hoá phương Tây, và họ đã vô tình bỏ lại sau lưng một nền văn hoá của tổ tiên không có người thừa kế, và càng ngày nét văn hoá truyền thống mai một dần. Tuy nhiên, bản thân những người bản xứ cũng đã nhận ra được sự mai một dần nền văn hoá của chính tổ tiên họ. Do vậy, mặc dù có xu hướng hướng đến nền văn hoá hiện đại phương Tây, họ vẫn có ý thức bảo tồn nền văn hoá của riêng mình.

Với chính sách đa văn hóa Đa văn hóa, Thống nhất trong đa dạng (Multicultural Australia: United in Diversity) được công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2003, chính phủ Úc đã đưa ra những hướng dẫn về chiến lược phát triển cho giai đoạn 2003-06. Mục đích của chính phủ là xây dựng một nước Úc thành công với sự đóng góp đa dạng của các nền văn hóa; xây dựng một nước Úc mở cửa tiếp nhận các nền văn hoá khác; xây dựng nước Úc thống nhất với một tương lai chung và với những công dân cống hiến cho quốc gia, theo đúng luật lệ của chính phủ.

Đối với nền văn hóa thổ dân, chính sách Đa văn hóa là một sự nhận thức được những giá trị, tầm quan trọng của bản sắc văn hóa độc đáo nhất của nền văn hóa lâu đời nhất nước Úc, của sự quan tâm của chính phủ đến người dân, đặc biệt là đến thổ dân. Đây cũng chính là những điểm thuận lợi cho việc bảo tồn nền văn hoá truyền thống của thổ dân.

1. Bối cảnh ra đời của chính sách đa văn hóa

Ngày 26/01/1788 là một ngày thảm họa đối với mảnh đất thanh bình của cuộc sống thổ dân trong hàng chục ngàn năm, khi mà thực dân Anh bắt đầu dùng vũ khí tối tân, hiện đại tiêu diệt một xã hội cộng đồng thổ dân dường như nguyên thủy. Với chiêu bài khai hóa văn minh cho thổ dân, thực dân Anh đã đẩy mạnh

chính sách diệt tộc và đã hủy hoại các giá trị văn hóa truyền thống của thổ dân. Trong các cuộc xung đột, thổ dân hoàn toàn thất bại và gặp tổn thất nặng nề... Đất đai của thổ dân bị chiếm đoạt. Đất thiêng biến thành khu trồng trọt và chăn nuôi. Phong tục, ngôn ngữ bị lu mờ, quyền bình đẳng của cộng đồng thổ dân bị xoá bỏ.

Tuy nhiên, chính phủ Anh cũng muốn tỏ rõ thiện chí của mình qua việc ban bố và thực hiện những chính sách bảo vệ thổ dân – chính sách dung hòa của chính phủ Anh ra đời. Tháng 7/1834, Hạ viện Anh đưa ra vấn đề phúc lợi của người bản xứ qua bài diễn văn nhấn mạnh trách nhiệm đối với cư dân bản địa. Chính sách này vẫn thất bại có lẽ là do việc chiếm đất đai của thổ dân vẫn liên tục diễn ra. Tiếp theo là những cuộc thảm sát tận diệt như cuộc chinh phạt mang tên Nunn (1937), vụ thảm sát Myall Creek (6/1838), vụ buôn bán nô lệ thập kỷ 1860 và vụ tàn sát Carl (1871). Cộng đồng thổ dân sụp đổ - hậu quả của những cuộc tận diệt!

Ngày 01/01/1901 Liên bang Úc được thành lập, nhưng chính phủ Úc cũng chưa có sự quan tâm đúng mức dành cho thổ dân. Thổ dân không có quyền công dân, không có quyền bầu cử và họ không được tính đến trong các cuộc điều tra dân số. Gần một thế kỷ, các chính sách kỳ thị cũ kỹ vẫn được các bang áp dụng đối với thổ dân. Quá trình xâm lấn đất đai của thổ dân vẫn diễn ra đều đặn. Đến năm 1921, số lượng thổ dân chỉ còn 60.000 người (so với 750.000 người – dân số ước lượng vào thời kỳ đầu)!

Sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, khác với nhiều quốc gia khác lúc bấy giờ, nền kinh tế của nước Úc vẫn tiếp tục phát triển dẫn đến nhiều làn sóng nhập cư tràn tới Úc. Thêm vào đó, cuộc đổ xô đi tìm vàng vào giữa 1800s làm cho số dân nhập cư vào Úc từ các quốc gia Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Lan, Anh, Đức, Hà Lan, Ý và Hy Lạp tăng đột ngột. Do cơn sốt tìm vàng vào thập niên 50-60 (thế kỷ

XIX) đã thu hút khoảng 50.000 người Trung Quốc đến Úc. Với số lượng nhân công dồi dào, thu nhập của các công nhân khai thác mỏ nói chung giảm xuống. Người dân Úc đổ lỗi cho người Trung Quốc làm trì trệ nền kinh tế của Úc, dẫn đến nhiều cuộc xung đột bạo lực. Để đối phó với những xung đột đầy bạo lực, Nghị viện New South Wales đã thông qua “đạo luật hạn chế sự nhập cư của người Trung Quốc” vào năm 1861. Đến năm 1901, luật này được thay thế bởi Đạo luật hạn chế nhập cư (Immigration Restriction Act). Đạo luật hạn chế nhập cư khởi đầu của một loạt các chính sách sau này được tổng hợp lại với tên gọi *Chính sách nước Úc Trắng (White Australia Policy)*. Thực chất của chính sách nước Úc trắng là nhằm hạn chế sự cạnh tranh về lao động của người Trung Quốc nói riêng và của dân da màu nói chung với người da trắng.

Chính sách diệt tộc và chính sách nước Úc trắng thực chất đều mang nặng tính phân biệt chủng tộc, qua thời gian dài thực thi ở Úc đã để lại những hậu quả nặng nề cho cộng đồng cư dân da màu nói chung, cho cộng đồng thổ dân nói riêng. Chỉ sau vài thập kỷ kể từ khi đoàn tàu đầu tiên đổ bộ lên lục địa Úc, thổ dân Úc đã gánh chịu sự diệt chủng, bị xua đuổi, đánh đập, giết chóc và làm nhục. Đến nửa cuối thế kỷ XIX, người da trắng đã đến định cư gần như khắp lục địa Úc. Việc giết hại thổ dân vẫn diễn ra tàn bạo, nhiều thổ dân vô tội bị săn đuổi. Họ bị sống cô lập trong những vùng đất mà người da trắng “ban” cho họ ở sâu trong lục địa, chịu đói khát và chết dần chết mòn. Từ khoảng 500-

600 bộ lạc vào thưở ban đầu, số lượng bộ lạc thổ dân giảm xuống còn khoảng 126 bộ lạc.

Những bộ lạc thổ dân chịu ảnh hưởng nặng nề của người da trắng không còn có thể sử dụng mảnh đất thiêng để làm lễ nhập tộc. Các thổ dân đến tuổi không được đào tạo để thành “người trưởng thành”. Thế hệ sau không tiếp nối được những giá trị văn hóa truyền thống của cha ông mình, thay vào đó là những tư tưởng, lối sống do người da trắng áp đặt! [Nguyễn Văn Tiệp 2001: 91-92] Nữ thổ dân thuần chủng cuối cùng ở Tasmania đã qua đời vào năm 1876. Nền văn hóa hàng chục ngàn năm của thổ dân gần như bị mai một.

Trên 150 ngôn ngữ ở Úc đã mất đi hay gần xóa sổ [Senior Secondary Assessment Board of South Australia 1996: 55] chủ yếu là do chính sách cai trị thuộc địa khắc nghiệt. Có nhiều cộng đồng đã bị tiêu diệt, điều đó có nghĩa là ngôn ngữ của họ cũng mất theo. Chẳng hạn, cộng đồng Yeeman thuộc vùng Tarooma ở phía Đông Nam Queensland, cộng đồng Peramangk ở phía Đông của Adelaide, cộng đồng đến từ vùng Brewarrina ở New South Wales, cộng đồng Tantgort thuộc Western Victoria, hầu như tất cả các cộng đồng Gippsland, và còn rất nhiều bộ lạc khác biến mất không để lại dấu vết.

Đối với những bộ lạc còn sống sót, cuộc sống vô cùng khó khăn vất vả. Nhiều bộ lạc bị hoàn cảnh ép buộc phải bỏ quê hương của họ, cuộc sống xã hội bị xáo trộn, mối quan hệ giữa văn hóa và ngôn ngữ bị ảnh hưởng.²⁷

²⁷ <http://www.dnathan.com/VL/austLang.htm>

Khi một cộng đồng thổ dân mất đi, kèm theo với họ là cả một nền văn hóa vật chất và tinh thần. Như vậy, ngôn ngữ, tranh vẽ, nhạc cụ, phong tục tập quán truyền thống gắn liền với nhóm thổ dân đó cũng mất theo. Không còn những danh nhân thổ dân, những phương pháp canh tác truyền thống, những bài thuốc chữa bệnh cổ truyền, những phương thức săn bắt v.v.... Tóm lại, các giá trị văn hóa truyền thống dần dần mất đi. Thêm vào đó, do trẻ em thổ dân bị tách ra không được sống chung với gia đình, việc tiếp nhận văn hóa truyền thống bị đứt quãng, nhưng đồng thời trẻ em thổ dân lại phải tiếp nhận những giá trị văn hóa mới. Trẻ em thổ dân bị “tây nảo”.

2. Những nội dung cơ bản của thuyết đa văn hóa và chính sách đa văn hóa ở Úc

Sự ra đời của chính phủ của Whitlam đã đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử nước Úc. Năm 1967, Gough Whitlam lên lãnh đạo Đảng Lao động và trở thành Thủ tướng từ 1972, dẫn đến những cải cách triệt để: triển khai chính sách đối ngoại trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương; thay đổi chính sách nhập cư, trả lương ngang bằng cho phụ nữ, cải cách xã hội... Thổ dân cũng được hưởng sự công bằng từ những cải cách này về mặt giáo dục, bình đẳng về hưởng lợi, được hỗ trợ thất nghiệp v.v... Có thể nói đây là một trong những mốc lịch sử quan trọng đối với cộng đồng thổ dân vì từ những năm 60s, cộng đồng thổ dân có cuộc sống bắt đầu ổn định. “Chính phủ Đảng Tự do và Dân tộc đã đề nghị cử tri sửa đổi hiến pháp, và người thổ dân từ nay trở đi đã được tính vào trong điều tra dân số, và

chính phủ cũng trao quyền cho nghị viện để đề ra các đạo luật về con người.”²⁸ Đến năm 1968, Ủy ban trọng tài liên bang tăng mức lương cơ bản cho tất cả các công nhân là người bản xứ theo yêu cầu của Liên đoàn Những người Lao động Úc. Một sự kiện quan trọng đánh dấu lần đầu tiên chính phủ liên bang Úc công nhận việc đòi hỏi đất đai của thổ dân là sự kiện chính phủ Liên bang đồng ý trả cho bộ lạc Gurindji 10 dặm vuông đất xung quanh Wattiel Creek.

Khẩu hiệu của chính phủ về chính sách đa văn hóa Nước Úc: *Đa văn hóa, Thống nhất trong đa dạng (Multicultural Australia: United in Diversity)* được công bố vào ngày 13 tháng 5 năm 2003. Chính sách xác định lại những nguyên tắc cơ bản của *Chương trình Nghị sự mới (New Agenda)* và đưa ra những hướng dẫn về chiến lược phát triển cho giai đoạn 2003-06. Mục đích của chính phủ là xây dựng một nước Úc thành công với sự đóng góp đa dạng của các nền văn hóa; xây dựng một nước Úc mở cửa tiếp nhận các nền văn hoá khác; xây dựng nước Úc thống nhất với một tương lai chung và với những công dân cống hiến cho quốc gia, theo đúng luật lệ của chính phủ. Các ý tưởng này đều được phản ánh qua 4 nguyên tắc chính xoay quanh vấn đề chính sách đa văn hóa.

- *Trách nhiệm thuộc về toàn dân*: tất cả công dân đều có quyền được ủng hộ cơ cấu và nguyên tắc của xã hội Úc nhằm bảo đảm tự do, công bằng, bác ái, và bảo đảm các nền văn hóa đều có cơ hội phát triển như nhau.

- *Tất cả mọi người đều được tôn trọng*: Khi thi hành đúng luật, tất cả người Úc đều có quyền duy trì và trình bày những nền văn hóa và tín ngưỡng của dân tộc mình.

- *Bình đẳng cho mọi người*: tất cả công dân Úc đều có quyền được đối xử công bằng, và nhận cơ hội như nhau, đóng góp như nhau cho xã hội, chính trị, đời sống kinh tế của Úc.

- *Công bằng trong thụ hưởng*: tất cả người Úc đều được hưởng thành quả của mình về tất cả các phương diện kinh tế, văn hóa xã hội...

Chính sách mới này cũng duy trì việc cam kết thực hiện mục tiêu truyền bá nội dung chính sách đa văn hóa rộng rãi ra công chúng. Chính sách này đặc biệt chú trọng:

- *Hài hòa và liên kết các dân tộc trong xã hội*,

- *Chính phủ phải có những chiến lược nhằm bảo đảm các dịch vụ, phúc lợi, chính sách ... đều phục vụ cho nhu cầu đa dạng của xã hội.*

Tháng 8 năm 1973: Ông Al Grassby – Bộ trưởng Bộ Di trú đã đăng bài phát biểu của mình với tiêu đề “Một xã hội đa văn hóa cho tương lai” (*A multi-cultural society for the future.*)

Với mục tiêu nhằm bảo vệ quyền lợi con người và phát huy tối đa sự đóng góp cho xã hội của tất cả các cộng đồng dân tộc, một trong những nguyên tắc của chính sách là đa văn hóa là “Mọi công dân Úc đều được hưởng sự bảo vệ khỏi sự phân biệt chủng tộc, dân tộc, tôn giáo và văn hoá”, do vậy, chính sách đa văn hóa đóng vai trò tích cực trong việc bảo tồn và

²⁸ Vũ Tuyết Loan (chủ biên) (1998), *Ôxtrâyliá ngày nay*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 172.

phát triển văn hoá thổ dân. Chính sách đa văn hóa ra đời đã tạo điều kiện cho mọi cộng đồng của Úc có tiếng nói riêng và phát triển về mọi phương diện kinh tế, văn hóa và xã hội.

3. Tác động của chính sách đa văn hóa đối với văn hóa cộng đồng thổ dân

3.1. Thực trạng bảo tồn và phát triển văn hóa thổ dân

Trong thời gian đầu của việc thực hiện chính sách đa văn hoá, thổ dân vẫn bị phân biệt đối xử, thua thiệt trong hầu hết mọi lĩnh vực. Cụ thể, trong lĩnh vực y tế, việc làm cũng như trong mọi quan hệ với chính quyền. Chẳng hạn, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh thổ dân vào năm 1978 cao hơn 5 lần so với tỷ lệ của người Úc da trắng; tuổi thọ trung bình của thổ dân thấp hơn người da trắng 20 năm. Phần lớn thổ dân mắc bệnh về mắt, nghiện rượu, suy dinh dưỡng và những bệnh khác phổ biến ở những nước nghèo như phong, bướu cổ. Vào năm 1985, theo thống kê của Bộ Sự vụ Thổ dân (the Department of Aboriginal Affairs), khoảng 12,5% thổ dân chưa từng đến trường, chỉ có 4,1% có được một số bằng cấp, số thổ dân trong các lĩnh vực quản lý, thư ký hay buôn bán chỉ chiếm 19,8 % so với 44% của người da trắng, nạn thất nghiệp tăng vọt: 9% vào năm 1971 lên đến 24,6% vào năm 1981. Vào năm 1985, tỷ lệ thổ dân bị cầm tù là cao nhất thế giới: trong khi tỷ lệ phạm tội trung bình của cả nước là 67/100.000 thì đối với thổ dân lên tới 800/100.000. Vào năm 1991, con số thổ dân và người Hải đảo phạm tội chiếm 18 lần so với con số phạm tội của các cộng đồng khác. Theo nghiên cứu của Hội đồng hoàng gia thì 20%

trong số tù nhân bị cảnh sát cầm giữ là thổ dân và người Hải đảo.

Vào cuối những năm 1980s, các thổ dân sống tại khu Burnt Bridge gần Kempsey, phía Bắc New South Wales cũng phải chịu cảnh thiếu thốn như những người sống ở các thành phố của thế giới thứ 3. Ở khu Burnt Bridge, có khoảng 50 thổ dân sống không có nước sạch, không có hệ thống thoát nước, không có mạng điện ngoại trừ một đường dây điện nổi. Chỉ có một con đường dơ bẩn dẫn đến khu họ sống, và khi trời mưa, con đường này ngập ngựa sinh lầy. [Camm, Camm and Gordon 1991: 117]

Theo báo cáo tại Liên Hiệp Quốc vào năm 1988 về đời sống và tình trạng của các cộng đồng thổ dân hiện nay, Ông Daes – GS. ngành Luật tại Trường Đại học Florence, người từng đi thăm nhiều khu bảo tồn thổ dân, kể cả tại Cowra, Wilcannia, Casino, và Alice Springs, đã phát biểu: “*Trong hầu hết các cộng đồng thổ dân, thổ dân sống trong những căn nhà lụp xụp, trong những túp tồi tàn, trong những căn lều rách. Họ không có nước máy (hay nước sạch), không có hệ thống cống rãnh. Nếu tách riêng ra, các cộng đồng này hầu như không có mặt trên bản đồ. Nếu ghép chung với các cộng đồng phi thổ dân, họ sẽ là người sống ở vùng xa đô thị trong những khu nhà ổ chuột... Trường học, đặc biệt là từ trung học cơ sở trở lên thì rất hiếm hoi. Đa số các trường này đều không dạy về ngôn ngữ và truyền thống của thổ dân. Tôi đã tận mắt chứng kiến một số ngôi trường – chúng được trang bị nghèo nàn nhất.*” [Camm, Camm and Gordon 1991: 118]

Ngày nay, cũng như trong quá khứ, dân bản xứ sống khắp nước Úc, bao gồm cả thành phố, thị trấn, bờ biển, miền quê, và những nơi xa xôi hẻo lánh. 30% dân bản xứ sống tại các thành phố lớn (và phải thích nghi với lối sống kiểu châu Âu), 20% sống xa trung tâm thành phố lớn. 23% sống ở vùng ven các thành phố lớn. 9% sống ở vùng xa xôi và 18% sống ở vùng hẻo lánh, sa mạc khô cằn... So sánh với dân phi bản xứ, có đến 67% sống tại các thành phố lớn; chỉ có 2% sống ở những vùng xa xôi hẻo lánh. Do có sự phân bố dân cư không đồng đều như vậy, tỷ lệ dân bản xứ trên toàn bộ dân cư nước Úc gia tăng chủ yếu ở những vùng ngoài các thành phố lớn. Vẫn còn một số cộng đồng thổ dân sống cuộc sống du cư (theo bộ lạc), chủ yếu là ở vùng Northern Territory, vùng phía Bắc của Western Australia, và Northern Queensland. Ngoài ra, nhiều thổ dân (không theo đơn vị bộ lạc) sống trong những khu bảo tồn, và sống chung với người Úc da trắng.²⁹

Tuy những thế hệ con lai sau này hướng về cuộc sống châu Âu nhiều hơn, nền văn hóa của thổ dân cũng mang những đặc tính châu Âu và chủ yếu là “gò” theo khuôn khổ của Anh, tín ngưỡng và xã hội cũ của thổ dân bị phá hủy nặng nề, nhưng một số người ít ỏi còn sống sót đã gìn giữ và truyền lại nền văn hóa của họ đến những thế hệ sau. Nhìn chung, họ vẫn còn giữ lại được một số bài hát, điệu múa, phương pháp hội họa, điêu khắc, cách thức săn bắn, những tập tục thuộc về tôn giáo tín ngưỡng... Ngoài

ra, ngày nay, những bộ phận thổ dân sống ở thành thị trong quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa với người da trắng, đã áp dụng một số thay đổi vào cuộc sống hàng ngày của họ. Chẳng hạn, kết hợp nhạc truyền thống và nhạc rock hiện đại, thay đổi mẫu mã boomerang, biết sản xuất đồ gốm nhưng vẫn trang trí hoa văn bằng những hình vẽ truyền thống v.v...

Dưới đây là một số trường hợp điển hình:

Những thổ dân sống ở thành thị chung với người da trắng đã ảnh hưởng lối sống của người da trắng nên sử dụng thực phẩm như người da trắng. Các thổ dân ở những vùng xa xôi hẻo lánh, đặc biệt là ở vùng trung tâm nước Úc, vẫn giữ được tập quán tổ tiên truyền lại – hái lượm những loại trái cây, đào những loại côn trùng và săn bắt động vật như xưa. Vũ khí sử dụng vẫn là boomerang, lao, đặc biệt là vẫn tồn tại hình thức phân công lao động nam nữ. Nam giới đi săn những động vật lớn như kangaroo, emu; nữ giới và trẻ em hái lượm trái cây, đào kiến mật, đào rễ cây, hái trái cây và bắt những động vật nhỏ như nhím, chuột, goanna v.v...

Ngày nay, các thổ dân ở vùng xa xôi hẻo lánh vẫn sử dụng phương cách đốt rừng. Những kinh nghiệm trong vấn đề quản lý đất đai, đặc biệt là qua việc dùng lửa vẫn còn được lưu truyền. Nhiều loài cây dùng làm thực phẩm của thổ dân cần được “đốt” thường xuyên nhằm tối đa hóa sản lượng. Tuy nhiên, việc đốt rừng ngày nay không phổ biến, không thường xuyên và chỉ ở quy mô nhỏ vì họ gặp hạn chế trong quyền sở hữu đất đai.

²⁹ <http://users.aber.ac.uk/kms3/population.htm>

Ngoài những thổ dân sống ở thành thị chung với người da trắng và sử dụng trang phục và kiểu nhà như người da trắng, các thổ dân ở những vùng xa xôi hẻo lánh, đặc biệt là ở vùng trung tâm nước Úc, vẫn giữ được tập quán tổ tiên truyền lại – mang giỏ, ở lều, ở lan. Các thổ dân phải sử dụng các nguồn tài nguyên sẵn có trong thiên nhiên nơi họ sống để làm “nhà”. Đó là những kiểu nhà khác nhau phù hợp với khí hậu chỗ trú ẩn, chính xác là những túp lều dựng hết sức sơ sài để che mưa nắng. Sơ sài vì họ có cuộc sống nghèo khổ, không phải vì cuộc sống du cư như trước đây. Họ vẫn tận dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên để chế tạo tất cả những vật dụng có thể phục vụ cho đời sống hàng ngày.

Ngoài những công cụ hiện đại ngày nay, các thổ dân ở vùng xa thành thị vẫn sử dụng dụng cụ đựng/đào truyền thống như coolamon, dụng cụ đi săn truyền thống như boomerang, lao và dùi cui.

Các thổ dân vẫn sử dụng các dụng cụ chế biến thực phẩm theo kiểu truyền thống.

Ngày nay các thổ dân ở vùng xa xôi hẻo lánh vẫn sử dụng thuyền bè để đi lại trên sông nước và đánh cá.

Trong 20 năm qua, các nhà khảo cổ học đã nghiên cứu vùng trung tâm và Tây Bắc nước Úc. Ở Arnhem Land, Kimberley, và ở sa mạc phía Tây và trung tâm nước Úc, vẫn còn những thổ dân sống hoàn toàn không bị ảnh hưởng của lối sống phương Tây. Họ vẫn lưu truyền những bài thuốc phức tạp, tinh vi, và quý giá. Các nhà khảo cổ không tìm được dấu vết về những loại thuốc như thế ở miền Nam nước

Úc, nên không thể kết luận là các thổ dân vùng này có cùng loại thuốc này hay không.

Những người da trắng đã gieo rắc những căn bệnh mà trước đó thổ dân chưa bao giờ bị. Do vậy, họ không có miễn dịch và cũng không có những bài thuốc truyền thống. Bệnh đậu mùa tràn khắp các bộ lạc, tiêu diệt gần nửa dân số thổ dân. Rất có thể là các thổ dân phải bỏ những bài thuốc truyền thống và sử dụng thuốc của người phương Tây. Cúm, lao, sởi, thủy đậu và những căn bệnh chết người khác đã gây nên những thay đổi sâu sắc trong các chữa bệnh và lối sống truyền thống của thổ dân.

Có hàng tá các loại thực vật mang dược tính có giá trị cao thuộc vùng rừng mưa Queensland. Một trong số đó còn tồn tại đến nay là hạt dẻ Moreton Bay hay đậu đen (*Castanospermum australe*). Các nhà khoa học ngày nay còn khám phá ra loại cây này rất hứa hẹn cho việc điều trị bệnh AIDS. Đây còn là loại cây cảnh, thường được trồng trong nhà.

Ngày nay, thổ dân không còn ngâm nước dược thảo trước khi sử dụng, mà đem luộc chúng. Luộc mất ít thời gian hơn là ngâm nước một đêm, nhưng sẽ làm mất một số hoạt chất, và làm tăng khả năng hòa tan với những chất khác.

Các thổ dân ngày nay hiếm khi tổ chức các buổi lễ uống máu, đeo bùa, cầu kinh mặc dù đây cũng là cách điều trị truyền thống rất quan trọng. Có thể thổ dân đã bị ảnh hưởng bởi các nhà truyền giáo và những tư tưởng phương Tây về thuốc. Tuy nhiên, phép phù thủy vẫn là một cách hiệu quả nhằm gỡ bùa trong tín ngưỡng thổ dân hiện nay.

Nhiều cộng đồng thổ dân ngày nay sử dụng nhiều loại dược thảo khác với truyền thống. Tại Northern Territory, thuốc được pha chế loại dược thảo du nhập: asthma plant (*Euphorbia hirta*); từ trái cây me Châu Phi (*Tamarindus indica*), nhập từ Indonesia các đây trên 300 năm; từ bụi cây Châu Mỹ La tinh có tên gai *Jerusalem* (*Parkinsonia aculeata*); từ loại cỏ dê đực thuộc Nam Mỹ (*Ageratum*)... Các thổ dân ở trung tâm nước Úc - Pitjantjatjara nhai loại thuốc lá Nam Mỹ (*Nicotiana glauca*), và sử dụng con thỏ làm thuốc.

Thuốc mỡ và dầu thoa đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều trị và làm lành vết thương. Ngày nay, thuốc mỡ và dầu thoa truyền thống chế từ con goanna vẫn còn tồn tại qua hàng chục ngàn năm, qua những thời kỳ thăng trầm trong lịch sử và trở thành dược phẩm phổ biến.

Hiện nay đã có một sự pha trộn giữa các ngôn ngữ thổ dân và tiếng Anh ở Úc. Qua thời gian đã tạo thành một ngôn ngữ có nhiều nhân tố mới. Loại ngôn ngữ này có từ vựng rộng hơn và có nhiều quy luật văn phạm hơn. Đó là ngôn ngữ *Creole* (hay *Kriol*, theo như cách dân ở phía Bắc của Úc phát âm). *Creole* được sử dụng trên đài phát thanh, được ghi âm sử dụng trong lịch sử truyền khẩu, được phát hành và sử dụng giảng dạy trong những khóa học dành cho thổ dân. Ngoài ngôn ngữ của nhóm mình, *Creole* còn được sử dụng cho mục đích giao

tiếp với thổ dân của các nhóm ngôn ngữ khác.

30

Thổ dân thường nói tiếng Anh theo kiểu của mình. Khi có những dụng cụ trong cộng đồng hay trong gia đình mà họ không thể diễn đạt đủ ý bằng tiếng Anh, thì họ sẽ dùng cách của họ, tức là họ biết kết hợp giữa tiếng Anh và ngôn ngữ truyền thống. Không chỉ có một cách kết hợp giữa tiếng Anh và ngôn ngữ thổ dân, bởi vì nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau sẽ có nhiều cách kết hợp khác nhau, làm cho tiếng Anh ngày càng phong phú và đa dạng.³¹

Về âm nhạc, nền văn hóa đương đại của thổ dân cũng rất phong phú về âm nhạc, đa dạng về thể loại. Các dụng cụ truyền thống của thổ dân vẫn còn được lưu truyền và mẫu mã được cải tiến đa dạng với nhiều loại hoa văn được sơn bằng chất liệu hiện đại phục vụ nhu cầu sử dụng cũng như thương mại.

Ngày nay, nhạc cụ *didge* truyền thống vẫn còn được chế tạo từ cây bạch đàn.

Ngoài những tác phẩm âm nhạc truyền thống còn lưu truyền đến nay, có sự pha trộn thú vị giữa hai loại hình âm nhạc truyền thống và hiện đại. Điển hình là ban nhạc nổi tiếng quốc tế *Archie Roach* hay *YOTHU YINDI*.

*Yothu Yindi*³² là ban nhạc thổ dân Úc thành công nhất không chỉ trong nước mà cả trên trường quốc tế. Điểm nổi bật nhất của ban

30

<http://www.frogandtoad.com.au/aborigines/language.html>

³¹ <http://www.brigitteca.com/langues.htm>
<http://www.nationmaster.com/encyclopedia/List-of-English-words-of-Australian-Aboriginal-origin>

32

http://www.vh1.com/artists/az/yothu_yindi/artist.jhtml

nhạc này là sự kết hợp và pha trộn giữa hai loại hình âm nhạc, điệu múa truyền thống với rock hiện đại.

Tên *Yothu Yindi* của ban nhạc có nghĩa là "Mẹ và Con" và là thuật ngữ họ hàng được sử dụng bởi thổ dân Yolngu tại Arnhem Land ở bờ biển Đông Bắc thuộc Northern Territory. Đây là mảnh đất mà các thổ dân Yolngu đã sống và bảo vệ có lẽ đã trên 40.000 năm. Nhân vật trung tâm trong nhóm là ông Mandawuy Yunupingu (cũng là nhà soạn nhạc và ca sĩ chính của nhóm) và người cùng thị tộc – anh Witiyana Marika. Vào năm 1986, họ tập hợp các nhạc sĩ và vũ công thổ dân và phi thổ dân khác thành nhóm *Yothu Yindi*. Mục đích của nhóm *Yothu Yindi* là biểu diễn ở các sự kiện văn hóa ở Úc và quốc tế. Ban nhạc này đã cho ra đời nhiều albums như *Tribal Voice, Treaty, Yothu Yindi, Freedom, Community Life, Birrkuta: Wild Honey, Djapana...*³³

Âm nhạc, bài hát, các điệu múa, những buổi lễ hội... do các thành viên Yolngu trong ban nhạc biểu diễn luôn là sợi dây tâm linh nối kết con người với đất đai, và là công cụ duy trì mối liên hệ thiêng liêng giữa sự sống hiện tại với tổ tiên.

Vô số các tác phẩm hội họa được sáng tác, đặc biệt là ở Kimberley, Tiwi Islands, Arnhem Land và nhiều cộng đồng sa mạc.³⁴

Các họa sĩ hiện đại sử dụng rất nhiều chất liệu và kỹ thuật khác nhau. Một số vẫn duy trì

chất liệu và kỹ thuật truyền thống như là việc sử dụng đất son ở Kimberley và vỏ cây ở Arnhem Land.

Những họa sĩ khác sử dụng công nghệ hiện đại như tranh vẽ bằng sơn acrylic (chất tổng hợp làm bằng acid hữu cơ) trên vải, trên giấy...³⁵

Ngoài ra, hình thức hội họa X-ray vẫn được lưu truyền và phát triển phức tạp hơn.

Sự kiện nổi bật trong hội họa thổ dân là *Lễ hội Nghệ thuật Quốc tế tại Perth* năm 2004. Bức họa *Ngurrara II* là một tác phẩm tập thể (khoảng 50 nghệ sĩ thổ dân vẽ) và lớn nhất (8m x 10m) so với các tác phẩm hội họa khác của thổ dân. Qua tác phẩm này, các thổ dân gốc tại vùng *Great Sandy Desert* đã mô tả mảnh đất tạo nên một phần vùng *Great Sandy Desert*. Đạo diễn nghệ thuật là ông Lindy Hume. Mục tiêu của Lễ hội này là nhằm nêu lên vấn đề quyền sở hữu đất đai của thổ dân.

"Tác phẩm này phản ánh tinh đoàn kết của thổ dân trong đó mỗi người vẽ mảnh đất của bộ lạc mình – quê hương mà mình có trách nhiệm giữ gìn." "Tuy mục đích của tác phẩm nghiêng về vấn đề chính trị nhưng nó mang giá trị thẩm mỹ khác thường. Không có biên giới giữa lãnh thổ của các bộ lạc, mà ngược lại, có một sự hòa trộn giữa các vùng tiếp giáp. Dòng chảy của bức họa tiêu biểu cho dòng người di

33

http://www.vh1.com/artists/az/yothu_yindi/albums.jhtml

34

<http://encyclopedia.thefreedictionary.com/Aboriginal%20art>

35

<http://www.didgeridoos.net.au/1.0%20au%20html%20folder/paintings%20index.html>

<http://www.didgeridoos.net.au/1.0%20au%20html%20folder/Paintings%20Bluey%20Roberts.html>

chuyển khắp đất nước và môi liên hệ của họ xuyên không gian." - Pat Lowe³⁶

Vào thứ Sáu, ngày 6 tháng 2 năm 2004, cộng đồng Noongar đã chào đón kiệt tác này khi nó được mang đến quê hương của họ tại Perth's Government House. *Ngurrara II* được trưng bày tại Perth Concert Hall từ ngày 9 tháng 2 năm 2004. Đến tối, người ta tổ chức lễ hội corroboree. Khi mặt trời mọc, người ta trải tác phẩm bên bờ sông. Những tia sáng đầu tiên làm ánh lên màu sắc rực rỡ của bức họa, tương phản với các gam màu nâu và xám bên dưới làm cho người xem phải bàng hoàng. "Người già" - ông Wangkajunka sẽ dẫn đầu các vũ công Kimberley thực hiện các điệu múa ngay trên bức họa. Các nghệ sỹ đã múa trên bức họa. Đó là đất đai của họ, và họ đang đi trên mảnh đất quê hương mình với lòng tự hào và phẩm giá đáng kính. Những người lớn kể chuyện cho thanh niên (qua các điệu múa và truyền khẩu). Khi mặt trời lặn, bữa tiệc bắt đầu gồm những món ăn truyền thống như rấn, goanna, gà tây và kangaroo. Tụ tập xung quanh đống lửa, người lớn hát những bài hát thiêng. Khi một người hát và ngủ thiếp đi, người khác lại thay thế và bài hát sẽ còn mãi... [thuật lại bởi ký giả Stephen Dupont qua bài viết *The View. Song of the Land*, trang 64-67 thuộc tạp chí *The Bulletin February 10, 2004*].

36

http://www.perthfestival.com.au/files/imagebank/175_12.JPG

http://www.perthfestival.com.au/files/imagebank/161_28.jpg

<http://www.google.com.vn/search?hl=vi&lr=&ie=UTF-8&q=+site:www.perthfestival.com.au+ngurrara>

http://www.charly-didgeridoo.com/festival2004_fr.php

Một bước tiến gần đây trong nghệ thuật thổ dân là việc sáng tác *đồ gốm* và *đồ sứ* với mục đích thương mại. Thật ra, nghệ thuật gốm sứ này đã khởi đầu từ thập kỷ 80s và ngày càng phát triển.

Các điệu múa truyền thống qua những truyện kể cũng còn được lưu truyền và sử dụng trong các buổi lễ.

Trong buổi lễ, các thổ dân mặc lễ phục – những trang phục dành riêng cho các buổi lễ thiêng. Ngày nay được cải tiến rất nhiều và mang tính đa dạng hóa cao. Mặc những trang phục truyền thống và đeo những vật linh vào người là nhằm liên kết con người với thế giới tâm linh. Các dải băng ở cổ tay và cổ chân được làm từ da động vật và ngày nay, từ sợi dệt. Váy làm bằng lông đà điểu emu hay các loài chim khác. Mỗi nhóm ngôn ngữ có trang phục riêng của mình.

Ngoài những buổi lễ long trọng, các thổ dân còn thường xuyên gặp gỡ xã giao với những loại hình giải trí như ca hát, nhảy múa diễn lại những hoạt động trong ngày.

Nổi bật trong các lễ hội là Lễ hội Văn hóa *Garma* thường niên.³⁷

Âm thanh vang vọng của *yidaki* (didgeridoo) là tiếng gọi mọi người hãy đến với nhau trong tình đoàn kết, là tiếng gọi tâm linh thông báo lễ hội hàng năm: *Garma Festival* - lễ hội lớn nhất và hào hùng nhất không chỉ trong nền văn hóa thổ dân Yolngu mà còn được xem là một trong những lễ hội mang tầm quan trọng to lớn của cả nước Úc. *Garma Festival* thu hút

³⁷ <http://www.garma.telstra.com/aboutgarma.htm>

khoảng 20 nhóm thị tộc thuộc Đông Bắc Arnhem Land cũng như đại diện các nhóm thổ dân khác khắp Arnhem Land tham gia. Đông Bắc Arnhem Land là miền đất trung tâm của nền văn hóa thổ dân và của các phong trào đấu tranh đòi quyền sở hữu đất đai. Nền văn hóa Yolngu thuộc những nền văn hóa cổ đại nhất trên trái đất – có từ khoảng trên 40.000 năm về trước.

Garma Festival là một lễ hội di sản văn hóa thổ dân Yolngu được tổ chức nhằm chia sẻ, truyền bá kiến thức và văn hóa, cũng như truyền đi thông điệp của vùng đất *Gulkula* vào trái tim mọi người. Vùng đất *Gulkula* mang ý nghĩa sâu sắc với thổ dân Yolngu. Tọa lạc tại một khu rừng nhìn ra vịnh Carpentaria, *Gulkula* là nơi mà tổ tiên *Ganbulabula* đã sáng tạo ra *Yidaki* (didjeridu) cho nhóm thổ dân Gumatj. Ngoài ra, lễ hội còn nhằm khuyến khích việc duy trì tập tục truyền thống, bảo tồn điệu múa uy nghiêm truyền thống (điệu Bunggul), bài hát truyền thống (manikay), nghệ thuật và các buổi lễ trên mảnh đất Yolngu. Trong lễ hội còn có hội thảo, kể chuyện, truyền đạt các kỹ năng của thổ dân (dạy đan giỏ, hội họa, múa; chế tạo didge, các dụng cụ...), tham quan du lịch...

Theo truyền thống, người thổ dân đứng đầu bộ lạc, hay một vị trưởng lão, hay một người được trọng vọng sẽ là người kể chuyện vào những buổi tối gia đình tập trung quanh đống lửa. Ngày nay, trong các lễ hội, các truyện truyền thống, tiểu sử về cuộc đời của một người, về người hát trong lễ hội... đều có thể do giới trẻ đảm nhận, thậm chí người đó là

phi thổ dân. Tuy nhiên câu chuyện khai mạc là phải do một thổ dân kể.

3.2. Đóng góp của văn hóa thổ dân vào nền văn hóa Úc

Chính họ là người đã sinh ra lịch sử Australia. Chính họ là người tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ quyền lợi của mình. Họ có những đóng góp to lớn về văn chương, hội họa và âm nhạc. Tất cả những điều này đã tạo nên kiến thức cho cả châu lục này và cho chính bản thân chúng ta. Họ đã tạo ra sự thống nhất. Chính họ là huyền thoại của nước Australia.” (bài phát biểu của Paul Keating ngày 12 tháng 02 năm 1992)

Nhìn chung, Thổ dân Úc có nhiều đóng góp lớn lao vào nền văn hóa Úc bao gồm *học thuật, văn học, âm nhạc, múa và thể thao, và cả chính trị, kinh tế.*

Trong lãnh vực văn học, từ thập kỷ 60, nhiều thổ dân Úc đã sáng tác các tác phẩm thơ văn, tiểu thuyết, kịch bằng tiếng Anh và cả một số ngôn ngữ dân bản địa. Một số nhà văn tiêu biểu là Oodgeroo Nunukul, Gary Lee, Kevin Gilbert, Jack Davis, Roger Bennett, Pat Torres and Bob Maza.

Oodgeroo Nunukul (còn gọi là Noonuccal, Kath Walker) (1920 - 1993) là một nghệ sỹ tài ba danh tiếng thế giới. Các tác phẩm của Bà bao gồm thơ, văn xuôi, truyện ngắn, kịch... các tác phẩm lớn là *Chúng ta đang tiến tới* (We are going) (1964), *Bình minh trước mắt* (Dawn is at Hand) (1966), *Dân tộc của tôi* (My People) (1970), *Stradbroke Dreamtime* (1972) và *Cha trời và Mẹ nước* (Father Sky and Mother Water) (1981). Vào năm 1983 Bà được

bổ nhiệm là thành viên của Hội Nghệ thuật Thổ dân thuộc Hội đồng Úc (the Aboriginal Arts Board of the Australia Council). Sinh ra ở Stradbroke Island, Queensland, Bà Oodgeroo thuộc dòng dõi dân Noonuccal của nhóm Yuggera.

Trong lãnh vực nhiếp ảnh, Mervyn Bishop (NSW vào năm 1945), cựu phóng viên nhiếp ảnh và cựu giáo viên, đã tổ chức nhiều buổi triển lãm. Các buổi trưng bày tác phẩm của ông cũng được tổ chức bởi (the Art Gallery of New South Wales), (the Powerhouse Museum ở Sydney), (the Australian National Gallery) và (the National Museum of Australia) ở Canberra. Ông làm việc cho (the Sydney Morning Herald) từ năm 1963 đến năm 1974 và từ năm 1979 đến năm 1986. Vào năm 1971, Ông giành được giải thưởng Phóng viên Nhiếp ảnh của Năm.

Tracey Moffatt (sinh tại Brisbane vào năm 1961), là một nhiếp ảnh gia và là đạo diễn phim nổi tiếng thế giới. Tốt nghiệp tại trường Đại học Nghệ thuật Queensland, vào năm 1988, Bà giành được giải thưởng Đạo diễn phim sáng tạo nhất ở Liên hoan Phim Truyền hình và Phim nhựa Úc nhờ bộ phim đầu tay *Nice Coloured Girls* (Những cô gái da màu dễ thương.) Bộ phim này tập trung vào mối quan hệ lịch sử và đương đại giữa những người da trắng và phụ nữ thổ dân. Một trong những tác phẩm nhiếp ảnh nổi tiếng của Moffatt là *Something More* – 1 bức tranh lên án bạo lực, phân biệt chủng tộc và giới tính ở vùng nông thôn Úc.

Về âm nhạc, vũ điệu âm nhạc bản xứ được giới thiệu tới thính giả toàn quốc và quốc tế

qua sự hỗ trợ của chính phủ Liên bang. *Nhà hát Vũ kịch của Thổ dân* được thành lập vào 1970 đã tạo cơ hội cho những cuộc trình diễn cổ truyền bản địa. Chính phủ Liên bang đã quyết định thành lập *Nhà Triển lãm về Thổ dân Australia* ở Canberra, đồng thời *Học viện Thổ dân và Người Hải đảo* đã được thành lập vào 1989.

Các nhạc sỹ thổ dân đã gây được những ấn tượng mạnh mẽ không chỉ ở Úc mà còn ở nước ngoài. Ban nhạc Yothu Yindi – một ban nhạc nổi tiếng thế giới về cách soạn nhạc của mình – đã kết hợp loại nhạc Rock ‘n Roll phương Tây với các bài hát cổ điển của Arnhem Land ở vùng Lãnh thổ phía Bắc (the Northern Territory.) Ban nhạc này được thành lập vào năm 1986 bao gồm các thành viên là những nhạc sỹ thổ dân và không có nguồn gốc thổ dân. Do vậy, các tác phẩm âm nhạc của họ điển hình cho sự pha trộn văn hóa. Họ sử dụng các dụng cụ truyền thống như là *bilwa* (những thanh làm bằng gỗ và sắt, khi gõ vào nhau sẽ phát ra tiếng nhạc) và *yidaki* (một tên nổi tiếng khác là *didjeridu*)

Sự phát hành album *Tribal Voice* vào năm 1992 đã đạt đỉnh cao và giành được giải thưởng. Tác giả *Treaty* được giải thưởng của *Hội Nhân quyền* vì viết lời bài hát *Treaty* được đi lưu diễn quốc tế.

Ca sỹ Mandawuy Yunupingu được giải thưởng “Người Úc trong năm 1992”.

Yothu Yindi – Nhà Hát-Múa Bangarra và Aboriginal-Islander – nổi tiếng khắp thế giới về những tác phẩm đương đại đầy sáng tạo mang đầy màu sắc văn hóa và lễ hội truyền thống.

Những nhóm Yothu Yindi nhỏ thuộc về một nhóm lớn bao gồm những nhạc sỹ đa tài. Christine Anu, sinh ra ở Cairns, bố mẹ là người Torres Strait Islander, là một ca sỹ, diễn viên, nghệ sỹ múa, đã từng được giải thưởng. Cô đã đưa truyền thống xứ Torres Strait Island vào âm nhạc và điệu múa của mình. Cô còn là diễn viên đóng vai chính trong nhiều phim.

Về thể thao, có thể điểm qua một số gương mặt tiêu biểu

Cathy Freeman – vận động viên cấp thế giới – là người bản xứ đầu tiên, người phụ nữ Úc đầu tiên giành được huy chương vàng Olympic, tranh chức vô địch vận động viên thế giới ở Athens vào năm 1997. Khi 24 tuổi, cô đã thắng trên 25 cuộc đua quốc tế, đặt 8 kỷ lục tại Úc. Cô được giải thưởng “Người Úc của năm 1998”.

Nicky Winmar, cầu thủ bóng đá chơi cho đội St. Kilda Club, Melbourne, được xem là cầu thủ giỏi nhất và công bằng nhất trong năm 1989 và 1995. Anh được giải thưởng “Á nguyên” vào năm 1987, và 1988. Hiện nay, anh đang chơi cho Câu lạc bộ bóng đá Western Bulldogs tại Melbourne.

Trong lãnh vực học đường và nghiên cứu, giáo sư Paul Hughes là giám đốc Trung tâm Giáo dục Cao học và Nghiên cứu thuộc Trường ĐH Flinders, miền Nam nước Úc - Trung tâm cung cấp chuyên gia về các vấn đề liên quan dân bản địa, cũng như tư vấn giáo dục, dạy kèm cho những người bản xứ.

Dr Lowitja O'Donoghue là chủ tịch của Ủy Ban Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (ATSIC) từ năm 1990 cho đến khi

bà về hưu vào năm 1996. Bà đã nhận được giải thưởng Người Úc trong năm vào năm 1984 cho những đóng góp của Bà vì lợi ích của thổ dân. Ngoài ra, Bà còn là chủ tịch của nhiều Ủy Ban Bản xứ bao gồm Trung tâm Hợp tác Nghiên cứu Sức khoẻ thổ dân (Cooperative Research Centre for Aboriginal and Tropical Health).

Về y tế, các thổ dân cũng đóng vai trò quan trọng. *Ngairé Brown* là một nhà tư vấn về các vấn đề y tế cho dân bản xứ cho Hiệp hội Y tế Úc. Anh của bà, bác sỹ *Alexander Brown*, cũng nhận được học bổng học cao học y khoa tại Israel. Ông Brown cũng là một thạc sỹ về sức khoẻ cộng đồng, làm việc ở nhiều bệnh viện...

Về mặt kinh tế, nghệ thuật, thổ dân cũng đóng góp rất nhiều cho xã hội. Nghệ thuật của thổ dân được hội nhập vào dòng văn hoá quốc gia. Các tác phẩm nghệ thuật của họ ngày nay chiếm một vị thế quan trọng trong các phòng triển lãm nghệ thuật hiện đại và được trưng bày quốc tế. Công nghệ nghệ thuật bản xứ đem lại lợi nhuận khoảng 200 triệu đô-la 1 năm với tỷ lệ tăng khoảng 10% một năm³⁸ Nghệ thuật của thổ dân không chỉ mang ý nghĩa lớn về mặt đầu tư mà còn là một trong những hình thức nghệ thuật đương đại nổi tiếng. Ngày càng có nhiều các phòng tranh quốc gia/bang trưng bày các tác phẩm hội họa thổ dân “*Người ta bắt đầu nghĩ về nghệ thuật của thổ dân không ở khía cạnh chủng tộc mà là một dạng nghệ thuật đương đại của nước Úc.*” (*Adrian Newstead – chuyên gia cao cấp về nghệ thuật thổ dân tại*

³⁸ Báo: The Australian Financial Review. Thứ Năm, ngày 20 tháng 5 năm 2004, trang 47

Lawson Menzies). Càng ngày càng có nhiều các cuộc bán đấu giá các tranh vẽ của thổ dân. Chẳng hạn cuộc bán đấu giá ở Lawson Menzies vào thứ Ba, ngày 25 tháng 5 năm 2004 với 290 họa phẩm của thổ dân trị giá trên 2 triệu đô-la. Lawson-Menzies sẽ đóng góp 2% tiền bán đấu giá cho Hội Aboriginal Heritage Benefits Trust. Hội này được thành lập nhằm mục đích chăm sóc sức khoẻ tinh thần, tâm linh, cơ thể và phúc lợi cho thổ dân. Công ty Sotheby's tổ chức bán đấu giá tại Melbourne vào ngày 26 và 27 tháng 7 năm 2004. Công ty bán đấu giá Christie's sẽ tổ chức bán đấu giá tranh vẽ của thổ dân tại Sydney vào ngày 12 tháng 10 năm 2004.

Ngoài ra, còn những cuộc triển lãm nghệ thuật của thổ dân. Cuộc triển lãm lớn ALL ABOUT PAPUNYA tại phòng tranh Chapman, 31 Captain cook Crescent, Manuka, từ thứ Tư đến Chủ Nhật (11 am to 6 pm) (kéo dài tới ngày 11 tháng 7 năm 2004). Cuộc triển lãm bao gồm tranh vẽ của các họa sỹ đến từ cộng đồng Papunya Tula, gồm những kiệt tác của các họa sỹ vùng sa mạc miền Tây như George Ward Tjungurrayi – người thắng giải Wynne về tranh phong cảnh năm nay.

Những buổi triển lãm như vậy thường thu được nhiều tiền từ các nhà hảo tâm. Số tiền từ thiện trong hai năm 2000-2001 lên đến \$3.3 tỷ. Trong đó, số tiền thu được từ các doanh nghiệp chiếm \$1447 triệu. Những nhà tài trợ lớn bao gồm *the Pratt, Myer, và Ian Potter Foundations*.

Về chính trị, thổ dân cũng tham gia vào các hoạt động chính trị và có vai trò không nhỏ

trong sự thành công của nền chính trị Úc. Nhiều thổ dân da đen nắm giữ chức vụ cao trong chính trị như ông Clyde Holding - Bộ trưởng Bộ Sự vụ Thổ dân.

Patricia O'Shane (sinh ở Mossman, Queensland vào năm 1941). Năm 1981, Bà được bổ nhiệm Trưởng Bộ Sự vụ Thổ dân ở New South Wales (head of the New South Wales Ministry of Aboriginal Affairs) với trách nhiệm lập pháp về quyền sử dụng đất đai của Bang và thành lập hệ thống Hội đồng đất đai New South Wales. Ngoài ra, Bà còn là một quan tòa.

Ngày nay đa số thổ dân không còn sống trong môi trường nguyên thủy của họ như ngày xa xưa nữa, mà họ đang sống trong một xã hội đa văn hoá với nền văn hoá chủ đạo của người phương Tây. Trong quá khứ, chính sách đồng hoá, chính sách nước Úc trắng đã làm thổ dân đã phần nào mất đi nền văn hoá của mình. Thế hệ trẻ ngày nay có xu hướng, hướng đến lối sống, cách sống, nói chung là văn hoá phương Tây, và họ đã vô tình bỏ lại sau lưng một nền văn hoá của tổ tiên không có người thừa kế, và càng ngày nét văn hoá truyền thống mai một dần.

Nước Úc đang ngày càng nhận ra điểm làm họ khác biệt với các nước khác trên thế giới, đó là xã hội đa văn hoá của họ. Do vậy càng ngày họ càng nhận thức rõ hơn giá trị của mỗi nền văn hoá nhỏ trong tổng thể nền văn hoá Úc. Văn hoá thổ dân được coi là nền văn hoá đặc trưng nhất, lâu đời nhất của nước Úc, do đó chính phủ Úc đang rất quan tâm đến vấn đề bảo tồn nền văn hoá này.

Hơn nữa, bản thân những người bản xứ cũng đã nhận ra được sự mai một dần nền văn hoá của chính tổ tiên họ. Do vậy, mặc dù có xu hướng hướng đến nền văn hoá hiện đại phương Tây, họ vẫn có ý thức bảo tồn nền văn hoá của riêng mình.

Sự nhận thức được những giá trị, tầm quan trọng của những nét văn hóa độc đáo nhất của

nền văn hóa lâu đời nhất nước Úc, của sự quan tâm của chính phủ đến người dân, đặc biệt là đến thổ dân chính là những điểm thuận lợi cho việc bảo tồn nền văn hoá truyền thống của thổ dân.

SOME IMPACTS OF THE AUSTRALIAN MULTICULTURAL POLICY ON THE CURRENT PRESERVATION AND DEVELOPMENT OF THE AUSTRALIAN ABORIGINAL CULTURE

Tran Cao Boi Ngoc

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: Different from their ancestors, most of the Australian Aborigines currently live outside their native land but in a multicultural society under the major influence of Western culture. The assimilation policy, the White Australian policy etc. partly deprived Australian aborigines of their traditional culture. The young generations tend to adopt the western style of living, leaving behind their ancestors' culture without any heir! However, they now are aware of this loss, and in spite of the modern trend of western culture, they are striving for their traditional preservation.

In "Multicultural Australia: United in Diversity" announced on 13 May 2003, Australian government stated guidelines for the 2003-2006 development strategies. The goals are to build a successful Australia of diverse cultures, ready to be tolerant to other cultures; to build a united Australia with a shared future of devoted citizens complying with the law.

As for Aboriginal culture, the multicultural policy is a recognition of values and significance of the most original features of the country's earliest culture. It also shows the government's great concern for the people, especially for the aborigines. All this displays numerous advantages for the preservation of Australian aboriginal culture.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (1999). *Giới thiệu Ôxtrâyliá.*
- [2]. Bùi Khánh Thế (chủ biên) (1999). *Nghiên cứu Australia.* NXB Giáo dục
- [3]. Garry Disher (1999). *Australia – Xưa và nay.* (Bản dịch tiếng Việt). Oxford University Press – NXB Tp. HCM.
- [4]. Nguyễn Văn Tiệp (Tháng 5 năm 2001). *Các cộng đồng cư dân, dân tộc và mối quan hệ lịch sử – văn hóa ở Australia.* Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.
- [5]. Vũ Tuyết Loan (chủ biên) (1998). *Ôxtrâyliá ngày nay.* NXB Khoa học Xã hội.
- [6]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal People of the Northern Territory.*
- [7]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal People of Tasmania.*
- [8]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal People of South Australia.*
- [9]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal People of Victoria.*
- [10]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal Australia. Hunting and Gathering.*
- [11]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal Australia. Bush Food.*
- [12]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal Australia. Rock Art.*
- [13]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal Australia. Tools, Weapons and Utensils.*
- [14]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal Australia. Carving and Sculpture.*
- [15]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Aboriginal Australia. Fibrecrafts.*
- [16]. ATSIC. Aboriginal and Torres Strait Islander Commission (Second Edition - 1999), *Australian Languages.*
- [17]. Council for Aboriginal Reconciliation. Constitutional Centenary Foundation (1993), *The Position of Indigenous People in national constitutions,* Conference report. Canberra, 4-5 June 1993.
- [18]. Douglas L. Oliver. Oceania (1989), *The Native Cultures of Australia and the Pacific Islands.* (volume 1). University of Hawaii Press, pp. 157-184
- [19]. Douglas L. Oliver. Oceania (1989), *The Native Cultures of Australia and the Pacific Islands.* (volume 2). University of Hawaii Press, pp. 826-882

- [20]. Harvard Human Rights Journal (1999), *Rights and Status of Indigenous Peoples: A Global Comparative and International Legal Analysis*. Volume 12, Spring 1999.
- [21]. John and Jennifer Barwick (2000), *Australian History before 1900*. Heinemann Library.
- [22]. John and Jennifer Barwick (2000), *Australian History in the 20th Century*. Heinemann Library.
- [23]. Philip Clarke (2003), *Where the Ancestors Walked – Australia as an Aboriginal Landscape*, Allen and unwin.
- [24]. Report by National Multicultural Advisory Council (April 1999), *Australian Multiculturalism for a new Century: towards Inclusiveness*
- [25]. Senior Secondary Assessment Board of South Australia (1996), *Australia's Indigenous Languages*, Commonwealth of Australia
- [26]. The Australian Financial Review. Thứ Năm, ngày 20 tháng 5 năm 2004, trang 47
- [27]. <http://encyclopedia.thefreedictionary.com/Aboriginal%20art>
- [28]. <http://users.aber.ac.uk/kms3/population.htm>
- [29]. <http://www.brigitteca.com/langues.htm>
- [30]. http://www.charly-didgeridoo.com/festival2004_fr.php
- [31]. <http://www.didgeridoos.net.au/1.0%20au%20html%20folder/paintings%20index.html>
- [32]. <http://www.didgeridoos.net.au/1.0%20au%20html%20folder/Paintings%20Bluey%20Roberts.html>
- [33]. <http://www.dnathan.com/VL/austLang.htm>
- [34]. <http://www.frogandtoad.com.au/aborigines/language.html>
- [35]. <http://www.garma.telstra.com/aboutgarma.htm>
- [36]. <http://www.google.com.vn/search?hl=vi&lr=&ie=UTF-8&q=+site:www.perthfestival.com.au+ngurrara>
- [37]. <http://www.nationmaster.com/encyclopedia/List-of-English-words-of-Australian-Aboriginal-origin>
- [38]. http://www.perthfestival.com.au/files/imagebank/161_28.jpg
- [39]. http://www.perthfestival.com.au/files/imagebank/175_12.JPG
- [40]. http://www.vh1.com/artists/az/yothu_yindi/albums.jhtml
- [41]. http://www.vh1.com/artists/az/yothu_yindi/artist.jhtml